

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN



**ĐỀ ÁN TỔ CHỨC KỶ THI
ĐÁNH GIÁ ĐẦU VÀO ĐẠI HỌC TRÊN MÁY TÍNH
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN NĂM 2023**

*(Ban hành kèm theo quyết định số 407/QĐ-ĐHSG ngày 01/3/2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sài Gòn)*

Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN



**ĐỀ ÁN TỔ CHỨC KỲ THI
ĐÁNH GIÁ ĐẦU VÀO ĐẠI HỌC TRÊN MÁY TÍNH
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN NĂM 2023**

*(Ban hành kèm theo quyết định 407/QĐ-ĐHSG ngày 01/3/2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sài Gòn)*

Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2023

MỤC LỤC

GIỚI THIỆU CHUNG VỀ ĐỀ ÁN	1
PHẦN 1: TỔNG QUAN ĐỀ ÁN.....	2
PHẦN 2: NỘI DUNG THỰC HIỆN ĐỀ ÁN.....	5
I. NỘI DUNG THỰC HIỆN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN	5
1. Giới thiệu về Trường Đại học Sài Gòn	5
1.1 Giới thiệu tổng quan về Trường	5
1.2 Sứ mạng, Tầm nhìn, Giá trị cốt lõi và Triết lý giáo dục.....	8
1.3 Cơ sở vật chất của Trường Đại học Sài Gòn	8
2. Kinh nghiệm và năng lực tổ chức thi.....	9
3. Điều kiện tổ chức thi đánh giá đầu vào đại học trên máy tính	10
3.1. Cơ sở vật chất tổ chức thi.....	10
3.2. Phần mềm tổ chức thi trên máy tính	11
3.3. Đội ngũ cán bộ tổ chức thi, hỗ trợ công nghệ thông tin và hỗ trợ các phương tiện kỹ thuật khác	11
4. Trách nhiệm và nhiệm vụ tổ chức thi	11
4.1 Chuẩn bị.....	11
4.2 Trong khi thi.....	12
4.3 Sau khi thi.....	12
5. Sử dụng kết quả thi	13
II. NỘI DUNG THỰC HIỆN CỦA TRUNG TÂM KHẢO THÍ QUỐC GIA.....	14
1. Mục tiêu, nội dung bài thi đánh giá đầu vào đại học trên máy tính.....	14
1.1 Mục tiêu	14
1.2 Nội dung bài thi.....	14
2. Quy trình xây dựng ngân hàng đề thi.....	24
3. Trách nhiệm và nhiệm vụ tổ chức thi.....	27
3.1 Chuẩn bị.....	28
3.2 Trong khi thi.....	28
3.3 Sau khi thi.....	28
III. KẾ HOẠCH PHỐI HỢP THỰC HIỆN.....	28
IV. THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN KỶ THI	30
PHẦN 3: CAM KẾT THỰC HIỆN ĐỀ ÁN	31

GIỚI THIỆU CHUNG VỀ ĐỀ ÁN

1. Tên đề án

**“TỔ CHỨC KỶ THI ĐÁNH GIÁ ĐẦU VÀO ĐẠI HỌC TRÊN MÁY TÍNH
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN NĂM 2023”**

2. Cơ quan thực hiện

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

- Địa chỉ: 273 An Dương Vương, Phường 3, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

- Điện thoại: 028 3835 4409

- Trang thông tin điện tử: <https://www.sgu.edu.vn>

3. Tài chính của đề án

- Nguồn thu: Từ lệ phí đăng ký thi đánh giá đầu vào đại học trên máy tính.

- Nguồn chi được thực hiện từ nguồn thu nêu trên.

4. Thời gian xây dựng đề án: Năm 2022

5. Thời gian thực hiện đề án: Tuyển sinh từ năm 2023

PHẦN 1: TỔNG QUAN ĐỀ ÁN

1. Căn cứ pháp lý

- Luật Giáo dục 2019;
- Nghị quyết số 50/2010/NQ-QH12 ngày 19 tháng 6 năm 2010 của Quốc hội khóa 12 về “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về thành lập Trường, đầu tư và đảm bảo chất lượng đào tạo đối với giáo dục đại học”;
- Luật Giáo dục Đại học số 08/2012/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;
- Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13/6/2012 của Thủ tướng chính phủ, tuân theo các giải pháp tổng thể trong chiến lược phát triển giáo dục trong giai đoạn 2012 - 2020 nhằm mục đích đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, thi, kiểm tra và đánh giá chất lượng giáo dục, tăng cường gắn đào tạo với sử dụng, NCKH và chuyển giao công nghệ đáp ứng nhu cầu xã hội;
- Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương (Khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT;
- Nghị quyết 44/NQ-CP ngày 09/6/2014 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;
- Thông tư 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;
- Quyết định số 478/QĐ-TTg ngày 25 tháng 4 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Sài Gòn;
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm KTQG ban hành kèm theo Quyết định số 4242/QĐ-BGDĐT ngày 10 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Công văn 89/KTQG-HCTH ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Khảo thí Quốc gia về việc phối hợp tổ chức thi đánh giá đầu vào đại học trên máy tính.

2. Bối cảnh xây dựng đề án

Đề án tổ chức Kỳ thi đánh giá đầu vào đại học trên máy tính của Trường được xây dựng trong bối cảnh ngành giáo dục đang tích cực triển khai Nghị quyết 29 (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, trong đó với Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) và Kỳ thi tuyển sinh đại học đã có nhiều thay đổi lớn.

Năm 2015 là năm đầu tiên ngành giáo dục tổ chức Kỳ thi trung học phổ thông quốc gia (Kỳ thi THPTQG) vừa để xét tốt nghiệp THPT vừa để xét tuyển vào đại học, cao đẳng. Kỳ thi THPTQG đã được xã hội đánh giá cao bởi việc giảm áp lực thi cử đối với học sinh, tiết kiệm được chi phí của gia đình học sinh và của xã hội, tiếp tục có giải pháp đảm bảo chất lượng giáo dục và tạo cơ hội trúng tuyển đại học, cao đẳng cho học sinh. Từ năm 2016 đến 2020, kỳ thi THPTQG tiếp tục được tổ chức với nhiều cải tiến để phát huy được kết quả tích cực của kỳ thi năm 2015, đồng thời khắc phục những bất cập đã nảy sinh trong tổ chức thi và trong tổ chức xét tuyển.

Tuy vậy, ngay sau khi kỳ thi THPTQG năm 2016 kết thúc, lãnh đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo đã phát biểu về định hướng đổi mới kỳ thi tốt nghiệp THPT và việc xét tuyển vào đại học, cao đẳng theo nguyên tắc thực hiện đúng Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học mà tinh thần cơ bản là giao nhiệm vụ công nhận tốt nghiệp THPT về các sở giáo dục và đào tạo, giao nhiệm vụ thi và xét tuyển đại học, cao đẳng cho các trường đại học, cao đẳng.

Định hướng thay đổi này không chỉ là sự triển khai cụ thể các quy định pháp luật hiện hành về giáo dục và đào tạo mà còn đảm bảo tính mục tiêu của mỗi kỳ thi được xác định một cách toàn diện hơn bởi kỳ thi THPTQG với vai trò 2 trong 1 (vừa xét công nhận tốt nghiệp THPT vừa xét tuyển đại học, cao đẳng) cũng chưa thực sự giúp cho việc xét tuyển đại học, cao đẳng đạt được chất lượng cao như mong muốn.

Thách thức đặt ra với các Trường là chất lượng nguồn tuyển này nằm ngoài khả năng kiểm soát chất lượng của trường tuyển sinh, đòi hỏi trường tuyển sinh phải có giải pháp đảm bảo chất lượng.

3. Thực trạng tuyển sinh hiện nay tại Trường Đại học Sài Gòn

Trong bối cảnh tuyển sinh đại học của Việt Nam, nhiều năm qua, Trường Đại học Sài Gòn đã sử dụng 03 phương thức xét tuyển, cụ thể như sau:

- Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Xét tuyển sử dụng kết quả Kỳ thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

- Xét tuyển sử dụng kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT.

Các phương thức xét tuyển này, cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu của Trường trong công tác tuyển sinh về chất lượng và số lượng của các nguồn tuyển trong nhiều năm qua. Mặc dù vậy, các phương thức này có điểm hạn chế như sau:

- Thứ nhất, đối với một số ngành học thu hút số lượng đông đảo thí sinh và có tỷ lệ chọi cao, kết quả học tập ở bậc THPT và kết quả Kỳ thi THPTQG, do bản chất mục tiêu đánh giá của nó chưa thực hiện được đầy đủ mục tiêu phân loại, phân hóa thí sinh xét tuyển đại học. Điều này khiến cho chất lượng nguồn tuyển của các ngành học này chưa thực sự đạt yêu cầu như mong đợi. Các thí sinh vào các ngành học này có điểm chuẩn cao, nhưng năng lực chuyên môn gắn với yêu cầu đào tạo của các ngành học chưa thực sự tương ứng.

- Thứ hai, các phương thức xét tuyển hiện tại, chưa đánh giá được đầy đủ năng lực của các thí sinh khi đăng ký vào học các ngành đào tạo đặc thù hoặc yêu cầu phân hóa cao trong xét tuyển sinh vào các ngành học cụ thể ở Trường.

4. Sự cần thiết của việc triển khai đề án với các lý do chủ yếu như sau

Kỳ thi tốt nghiệp THPT mục đích chủ yếu là để xét tốt nghiệp THPT, không phải có mục tiêu chính là giúp các trường đại học lựa chọn người học có năng lực phù hợp.

Việc lựa chọn đầu vào bậc đại học cần gắn với nội dung học tập THPT để nâng cao động lực và đảm bảo chất lượng học tập ở bậc này; hạn chế các bài thi, hình thức xét tuyển xa rời với chương trình đào tạo THPT.

Kỳ thi tổ chức gọn nhẹ, linh hoạt, nhiều kỳ, thí sinh có thể lựa chọn thời gian thi, tránh gây áp lực đối với thí sinh khi chỉ tổ chức 1 kỳ thi duy nhất trong năm.

Bài thi được thực hiện hoàn toàn trên máy tính, cách tính điểm thi được cài đặt tự động trong hệ thống phần mềm tổ chức nhằm giúp thí sinh có kết quả thi nhanh chóng.

5. Đối tượng thí sinh

- *Đối tượng thí sinh:* Đối tượng xét tuyển đại học chính quy tại Trường là người đáp ứng đủ các tiêu chí sau đây:

+ Người đã tốt nghiệp chương trình THPT của Việt Nam (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên); người tốt nghiệp chương trình THPT của nước ngoài đã được nước sở tại cho phép thực hiện, đạt trình độ tương đương trình độ

THPT của Việt Nam, ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam.

+ Có đủ sức khoẻ để học tập theo quy định hiện hành. Đối với người khuyết tật được UBND cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt và học tập được Hiệu trưởng trường xem xét (thông qua kiểm tra y tế) quyết định cho dự tuyển vào các ngành học phù hợp với tình trạng sức khoẻ.

PHẦN 2: NỘI DUNG THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

Trường Đại học Sài Gòn và Trung tâm Khảo thí Quốc gia phối hợp về việc tổ chức độc lập kỳ thi đánh giá năng lực đầu vào đại học trên máy tính. Việc tổ chức thi có thể thực hiện nhiều lần trong một năm.

Theo đó, Trung tâm Khảo thí Quốc gia xây dựng ngân hàng câu hỏi thi, cung cấp phần mềm tổ chức thi trên máy tính và đổ dữ liệu thi vào hệ thống máy chủ và máy tính dự thi của tất cả thí sinh dự thi tại Trường Đại học Sài Gòn.

Đồng thời, Trường Đại học Sài Gòn đảm bảo chuẩn bị đầy đủ về điều kiện cơ sở vật chất và các trang thiết bị để tổ chức thi.

I. NỘI DUNG THỰC HIỆN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

1. Giới thiệu về Trường Đại học Sài Gòn

1.1 Giới thiệu tổng quan về Trường

Tiền thân của Trường Đại học Sài Gòn (ĐHSG) là Trường Sư phạm cấp II miền Nam Việt Nam được thành lập vào ngày 09/02/1972 tại căn cứ Trung ương cục miền Nam (Tây Ninh). Ngày 03/9/1976, Thủ tướng Chính phủ kí Quyết định số 1784/QĐ thành lập Trường Cao đẳng Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh (TP.HCM) trên cơ sở Trường Sư phạm Cấp II miền Nam Việt Nam.

Trường ĐHSĐ được thành lập theo Quyết định số 478/QĐ-TTT ngày 25/04/07 của Thủ tướng Chính phủ, là cơ sở giáo dục đại học công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân TP.HCM, chịu sự quản lí nhà nước về giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GDĐT). Với gần 50 năm xây dựng và phát triển (1972 - 2021) trong quá trình hoạt động, Nhà trường luôn phát huy truyền thống năng động, sáng tạo, phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao và đã được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng I, II, III.

Trường ĐHSG đã được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành được kiểm định và chứng nhận bởi Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục Đại học Quốc gia Hà Nội.

Trường ĐHSG có trụ sở chính tại số 273 An Dương Vương, phường 3, quận 5, TP.HCM và 04 cơ sở khác:

- Cơ sở 1: Số 105 Bà Huyện Thanh Quan, phường 7, quận 3, TP.HCM.
- Cơ sở 2: Số 04 Tôn Đức Thắng, quận 1, TP.HCM.
- Cơ sở 3: 20 Ngô Thời Nhiệm, quận 3, TP.HCM.
- Cơ sở 4: (trường Trung học thực hành Sài Gòn), Số 220, Trần Bình Trọng, phường 4, quận 5, TP.HCM.

Hiện nay, Trường ĐHSG có 18 khoa đào tạo, 13 phòng ban chức năng, 02 viện nghiên cứu, 06 trung tâm, 01 trường Trung học trực thuộc (trường Trung học thực hành Sài Gòn), 01 trường Tiểu học trực thuộc (trường Tiểu học thực hành Sài Gòn), 226 phòng học, giảng đường, hội trường (bao gồm phòng máy lạnh) với tổng diện tích sử dụng là 33.216 m²; 81 phòng thực hành, thí nghiệm, phòng lab, xưởng thực hành; 25 phòng máy tính; 115 phòng làm việc; 03 thư viện, trung tâm học liệu; 04 nhà thi đấu đa năng. Tổng số công chức và viên chức của Trường là 1.168 người, trong đó 689 giảng viên (GV) và 350 chuyên viên gồm: 02 Giáo sư, 38 Phó Giáo sư, 203 Tiến sĩ, 603 Thạc sĩ trong đó có 82 Thạc sĩ đang làm nghiên cứu sinh.

Trường đang tổ chức đào tạo cho: 5 ngành đào tạo Tiến sĩ, 12 ngành đào tạo Thạc sĩ, 03 ngành đào tạo quốc tế, 38 ngành đào tạo chính quy, 07 ngành đào tạo văn bằng hai, 07 ngành đào tạo hình thức VLVH (đại học toàn phần), 19 ngành đào tạo hình thức VLVH (đại học liên thông), 21 loại hình bồi dưỡng ngắn hạn, bao gồm các lĩnh vực: Khoa học Tự nhiên, Khoa học Xã hội và Nhân văn, Khoa học Kỹ thuật và Công nghệ. Về các ngành đào tạo sư phạm, Trường đào tạo giáo viên từ bậc mầm non đến trung học phổ thông. Trường cũng đã có liên kết đào tạo với nhiều trường quốc tế như: Đại học IMC Křems (Cộng hòa Áo), Đại học Deakin (Úc), Đại học Tây Anh (Vương quốc Anh). Trường ĐHSG đã được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng I, II, III, luôn tích cực thực hiện đổi mới và góp phần phát triển giáo dục đại học Việt Nam, phấn đấu đến năm 2025, Trường đạt chuẩn cơ sở giáo dục đại học quốc gia, cơ bản hoàn tất một số hoạt

động chính yếu như thành lập cơ sở nghiên cứu khoa học cơ bản, cơ sở nghiên cứu khoa học ứng dụng, mở ngành đào tạo tiến sĩ, tuyển dụng nhân lực trình độ cao, có nhiều công trình nghiên cứu trên các tạp chí thuộc danh mục ISI (SCI, SCIE) và Scopus để chuẩn bị cho trường ĐHSG trở thành cơ sở giáo dục đại học định hướng nghiên cứu trong tương lai.

Trường ĐHSG đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp phép đào tạo trình độ thạc sĩ kể từ năm 2014 gồm 12 chuyên ngành: Quản lý giáo dục, Toán giải tích, Ngôn ngữ học và Tài chính – Ngân hàng, Văn học Việt Nam, Lịch sử Việt Nam, Hóa hữu cơ, Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (BM) Toán, Quản trị kinh doanh, Khoa học máy tính, Hóa lý thuyết và Hóa lý.

Ngoài ra, Trường còn được phép đào tạo và cấp các chứng chỉ tin học ứng dụng, ngoại ngữ, chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho GV, chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp GV và giáo viên.

Trường ĐHSG, ngay từ khi mới thành lập, đã xác định sứ mạng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, nguồn lực và định hướng phát triển. Đề án thành lập Trường ĐHSG đã xác định rõ tính phù hợp và sự gắn kết với chiến lược phát triển (CLPT) căn cứ theo hoạch định phát triển ngắn hạn và dài hạn đến năm 2020 cũng như dựa trên báo cáo CLPT kinh tế xã hội năm 2001 - 2010 tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng và định hướng quy hoạch phát triển KTXH của TP.HCM đến năm 2020.

Năm 2018, Nhà Trường đón nhận Huân chương Lao động hạng 3 vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác giáo dục và đào tạo góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Năm 2019, Nhà trường nhận cờ thi đua của Ủy Ban Nhân dân TP.HCM về thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 2018-2019 và dẫn đầu khối thi đua trực thuộc các quận, huyện, cơ quan, đơn vị thuộc thành phố.

Năm 2020, Nhà trường nhận bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Đề án "Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng giai đoạn 2015-2020".

Trong các năm học từ 2017 đến 2021, Nhà trường luôn nhận bằng khen của Ủy Ban Nhân dân TP.HCM vì đã có thành tích xuất sắc nhiệm vụ.

Bên cạnh đó, GV của Nhà trường đạt nhiều giải cao tại Hội thi GV giỏi NVSP toàn quốc lần thứ nhất năm 2020.

1.2. Sứ mạng, Tầm nhìn, Giá trị cốt lõi và Triết lý giáo dục

1.2.1. Sứ mạng

“Trường ĐHSG là cơ sở giáo dục Đại học và nghiên cứu khoa học (NCKH) công lập, đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của TP.HCM và cả nước”.

1.2.2. Tầm nhìn

“Trường ĐHSG thực hiện đổi mới và góp phần phát triển giáo dục đại học Việt Nam, phấn đấu đến năm 2035 phát triển Trường ĐHSG trở thành trường đại học theo hướng nghiên cứu, đạt chuẩn quốc tế”.

1.2.3. Giá trị cốt lõi

Trách nhiệm, tiên phong, hài hòa, thân thiện, chia sẻ, hợp tác, cam kết, niềm tin, đổi mới, sáng tạo và xuất sắc.

1.2.4. Triết lý giáo dục: “Rèn đức, luyện tài, vững bước, hội nhập”.

1.3. Cơ sở vật chất của Trường Đại học Sài Gòn

Hiện nay, Trường ĐHSG có 18 khoa đào tạo, 13 phòng ban chức năng, 02 viện nghiên cứu, 06 trung tâm, 01 trường Trung học trực thuộc (trường Trung học thực hành Sài Gòn), 01 trường Tiểu học trực thuộc (trường Tiểu học thực hành Sài Gòn), 226 phòng học, giảng đường, hội trường (bao gồm phòng máy lạnh) với tổng diện tích sử dụng là 33 216 m²; 81 phòng thực hành, thí nghiệm, phòng lab, xưởng thực hành; 25 phòng máy tính; 115 phòng làm việc; 03 thư viện, trung tâm học liệu; 04 nhà thi đấu đa năng. Việc quản trị nguồn lực học tập được thư viện tổ chức quản lý khoa học, đảm bảo chất lượng, dựa trên yêu cầu học tập, giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Thư viện thường xuyên bổ sung, tăng cường các nguồn học liệu, CSDL trực tuyến để đáp ứng các nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng

Diện tích đất, diện tích sàn xây dựng:

TT	Nội dung	Diện tích (m²)
1	Tổng diện tích đất của trường	59,378

TT	Nội dung	Diện tích (m ²)
2	Tổng diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học của trường Trong đó:	53,472
2.1	<i>Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, GV cơ hữu</i>	40,431
2.2	<i>Thư viện, trung tâm học liệu</i>	3,396
2.3	<i>Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập</i>	5,795

Cơ sở vật chất và cơ sở hạ tầng được liên tục được đầu tư, cải tiến hoàn thiện đáp ứng đủ nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

Các công tác về vệ sinh môi trường, an ninh trật tự được cung cấp bởi các công ty cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp.

2. Kinh nghiệm và năng lực tổ chức thi

Trường Đại học Sài Gòn là một trong số các Trường được Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp phép tổ chức thi ngoại ngữ tiếng Anh theo khung năng lực 6 bậc dùng cho Việt Nam theo công văn số 332/BGDĐT-QLCL ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trung tâm Khảo thí là đơn vị sự nghiệp có thu trực thuộc Trường Đại học Sài Gòn. Trung tâm Khảo thí có chức năng tham mưu cho Hiệu Trường về việc tổ chức, khai thác, thực hiện các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về ngoại ngữ và tổ chức thi cấp chứng chỉ tiếng Anh quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trung tâm Khảo thí hoạt động theo quy chế tổ chức và hoạt động do Hiệu trưởng ban hành.

- Cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khảo thí bao gồm:

+ Ban lãnh đạo Trung tâm

+ Các bộ phận trực thuộc bao gồm: Hành chính, tổ chức thi, cấp phát chứng chỉ.

Trung tâm Khảo thí đã tổ chức rất thành công nhiều đợt thi ngoại ngữ tiếng Anh theo khung năng lực 6 bậc dùng cho Việt Nam từ năm 2020 đến nay cụ thể như sau:

- Năm 2020: tổ chức 07 đợt thi và có 2158 thí sinh đăng ký thi
- Năm 2021: tổ chức 05 đợt thi và có 1285 thí sinh đăng ký thi
- Năm 2022: tổ chức 10 đợt thi và có 2058 thí sinh đăng ký thi

3. Điều kiện tổ chức thi đánh giá đầu vào đại học trên máy tính

3.1. Cơ sở vật chất tổ chức thi

- Trường có đủ cơ sở vật chất bao gồm trang thiết bị, tài liệu học tập và công nghệ thông tin để thực hiện công tác tổ chức thi.

- Trường có đủ trang thiết bị dạy và học được bảo đảm về chất lượng đáp ứng yêu cầu cho các hoạt động tổ chức thi. Trong đó, các trang thiết bị phương tiện hỗ trợ tổ chức thi chủ yếu là hệ thống trang thiết bị cho giảng đường, phòng máy tính. Tất cả các phòng học của Trường đều được trang bị đầy đủ máy chiếu, bàn ghế, bảng trắng, viết bút lông, hệ thống quạt, ánh sáng, âm thanh, có hệ thống camera giám sát ghi được toàn bộ diễn biến của cả phòng thi liên tục trong suốt thời gian thi; có đồng hồ dùng chung cho tất cả thí sinh theo dõi được thời gian làm bài.

- Có đủ trang thiết bị ghi âm, phát âm, ghi hình, phần mềm chuyên dụng đáp ứng yêu cầu tổ chức thi.

- Có thiết bị cầm tay kiểm tra an ninh để kiểm soát, ngăn chặn được việc thí sinh mang tài liệu, đồ dùng trái phép vào phòng thi.

- Có nơi bảo quản đồ đạc của thí sinh.

- Có phòng làm việc Hội đồng thi, trực thi, giao nhận đề thi, bài thi; có thùng, tủ, có khóa chắc chắn để bảo quản đề thi và bài thi.

- Khu vực thi đảm bảo các yêu cầu an toàn, bảo mật và phòng chống cháy nổ.

- Trường có 05 phòng máy chuyên dùng cho công tác khảo thí với 227 máy tính. Có thể tổ chức thi đồng thời cho 200 thí sinh thi cùng lúc. Tất cả máy vi tính của Trường đều được nối mạng nội bộ, kết nối mạng Internet cáp quang và được lắp đặt cố định tại các phòng thực hành tin học, thư viện, phòng ban, khoa bảo đảm đủ phục vụ nghiên cứu khoa học và học tập cho giảng viên, người học và cho việc khảo thí. Bên cạnh máy tính, Trường cũng tiến hành lắp đặt các đường truyền Internet và Wifi với tốc độ đường truyền trung bình là 90MB/1MB và tổng số lượng đường truyền là 47 nhằm hỗ trợ hoạt động học tập và sinh hoạt cho sinh viên được thuận lợi.

- Hệ thống công nghệ thông tin được trang bị đầy đủ và cập nhật để hỗ trợ công việc tổ chức thi.

- Trường có bộ phận chuyên môn thực hiện quản lý toàn bộ hạ tầng và hệ thống thiết bị tin học là Trung tâm Công nghệ thông tin, có nhiệm vụ quản lý, vận hành và bảo đảm hoạt động ổn định của hệ thống công nghệ thông tin toàn trường.

3.2. Phần mềm tổ chức thi trên máy tính

Trung tâm Khảo thí Quốc gia cung cấp cho Trường Đại học Sài Gòn phần mềm tổ chức thi đánh giá đầu vào đại học trên máy tính dựa trên nền tảng có sẵn của chương trình thi tiếng Anh theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam đã được kiểm định và cấp phép tổ chức thi.

3.3. Đội ngũ cán bộ tổ chức thi, hỗ trợ công nghệ thông tin và hỗ trợ các phương tiện kỹ thuật khác

Trường Đại học Sài Gòn có đội ngũ cán bộ kỹ thuật có trình độ chuyên môn cao, sử dụng thuần thục các thiết bị tin học, âm thanh, video phục vụ cho việc tổ chức thi.

a. Ban chỉ đạo

b. Đội ngũ cán bộ thực hiện công tác tổ chức thi, quản lý hồ sơ thi

c. Đội ngũ cán bộ kỹ thuật vận hành server, hệ thống mạng, quản lý toàn bộ hạ tầng, hệ thống thiết bị tin học và bảo đảm hoạt động ổn định của hệ thống công nghệ thông tin toàn trường.

d. Đội ngũ cán bộ thực hiện nhiệm vụ đầu tư, cải tiến liên tục để hoàn thiện cơ sở vật chất và cơ sở hạ tầng nhằm để đáp ứng đủ nhu cầu về đào tạo, tổ chức thi, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

e. Đội ngũ cán bộ hỗ trợ công tác tổ chức thi và thực hiện nhiệm vụ được phân công cụ thể trong từng kỳ thi.

4. Trách nhiệm và nhiệm vụ tổ chức thi

- Trường Đại học Sài Gòn chịu trách nhiệm đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về cơ sở vật chất để tổ chức thi.

- Trường Đại học Sài Gòn sẽ xây dựng Kế hoạch chi tiết các nội dung công việc chuẩn bị cho việc tổ chức thi đánh giá đầu vào đại học trên máy tính:

+ Xây dựng phương án sử dụng kết quả để xét tuyển sinh.

+ Công bố đề thi tham khảo.

+ Tổ chức đăng ký dự thi.

+ Phối hợp với Trung tâm Khảo thí Quốc gia tổ chức thi.

+ Công bố kết quả thi và sử dụng kết quả thi để tuyển sinh.

4.1 Chuẩn bị

1) Chuẩn bị cơ sở vật chất, kỹ thuật của đợt thi.

2) Có đội ngũ kỹ thuật thành thạo để xử lý các sự cố trong khi thi.

3) Có đội ngũ kỹ thuật xử lý các sự cố về hạ tầng mạng, điện và đội ngũ xử lý sự cố liên quan đến trình duyệt, máy tính, hệ điều hành.

4) Cài đặt máy chủ.

5) Cài đặt máy tính ở các phòng thi đầy đủ các phần mềm và cấu hình máy tính đúng để có thể chạy được phần mềm thi.

6) Kiểm tra thử kết nối của các máy tính thi, các chức năng của phần mềm thi và phần mềm trên máy chủ.

7) Tạo số báo danh, phòng thi và các các thông tin khác của thí sinh trong phần mềm.

8) Đưa các thông báo, thông tin phòng thi, thông tin liên quan đến kỳ thi cho thí sinh biết trước khi thi.

9) Nhập thông tin giám thị vào trong phần mềm.

10) Kích hoạt kỳ thi ở chế độ sẵn sàng.

11) Sao lưu dữ liệu trước khi thi.

4.2 Trong khi thi

1) Kích hoạt kỳ thi để thí sinh và giám thị sử dụng được các chức năng của phần mềm thi.

2) Xử lý được nhanh các sự cố xảy ra liên quan đến máy chủ và máy tính thi của thí sinh.

3) Sử dụng thành thạo các chức năng của phần mềm, xử lý được các tình huống liên quan đến thí sinh trong khi làm bài thi khi cán bộ đóng vai trò là giám thị.

4) Phối hợp với cán bộ của Trung tâm Khảo thí Quốc gia xử lý sự cố liên quan.

5) Bảo đảm đề thi được bảo mật, không bị lộ ra ngoài.

6) Xử lý các sự cố liên quan đến thí sinh theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng thi.

7) Hỗ trợ giám thị, kỹ thuật trong trường hợp cần thiết.

8) Giám sát máy chủ và phần mềm để đảm bảo tính bảo mật và toàn vẹn dữ liệu.

9) Sao lưu dữ liệu sau mỗi ca thi.

4.3 Sau khi thi

1) Phối hợp với cán bộ của Trung tâm Khảo thí Quốc gia xử lý các sự cố liên quan đến máy chủ và xử lý các tình huống phát sinh khác.

2) Nhận, quản lý dữ liệu kết quả thi sau khi xuất điểm.

- 3) Bảo đảm đề thi, NHCH được bảo mật, không bị lộ ra ngoài.
- 4) Sao lưu dữ liệu toàn hệ thống.
- 5) Xóa dữ liệu trên máy chủ.
- 6) Bảo mật thông tin thí sinh dự thi.

5. Sử dụng kết quả thi

Các ngành, nhóm ngành, chương trình đào tạo sử dụng kết quả thi đánh giá đầu vào đại học trên máy tính:

TT	Ngành	Mã ngành	Tổ hợp môn xét tuyển	Mã tổ hợp	Môn chính	Độ lệch
1.	Quản lý giáo dục	7140114	Văn, Toán, Anh Văn, Toán, Địa	D01MT C04MT		+1
2.	Ngôn ngữ Anh	7220201	Văn, Toán, Anh	D01MT	Anh	
3.	Tâm lý học	7310401	Văn, Toán, Anh	D01MT		
4.	Quốc tế học	7310601	Văn, Toán, Anh	D01MT	Anh	
5.	Việt Nam học	7310630	Văn, Sử, Địa	C00MT		
6.	Thông tin – Thư viện	7320201	Văn, Toán, Anh Văn, Toán, Địa	D01MT C04MT		
7.	Quản trị kinh doanh	7340101	Văn, Toán, Anh Toán, Lí, Anh	D01MT A01MT	Toán	+1
8.	Kinh doanh quốc tế	7340120	Văn, Toán, Anh Toán, Lí, Anh	D01MT A01MT	Toán	+1
9.	Tài chính - Ngân hàng	7340201	Văn, Toán, Anh Văn, Toán, Lí	D01MT C01MT	Toán	+1
10.	Kế toán	7340301	Văn, Toán, Anh Văn, Toán, Lí	D01MT C01MT	Toán	+1
11.	Quản trị văn phòng	7340406	Văn, Toán, Anh Văn, Toán, Địa	D01MT C04MT	Văn	+1
12.	Luật	7380101	Văn, Toán, Anh Văn, Toán, Sử	D01MT C03MT		+1
13.	Khoa học môi trường	7440301	Toán, Lí, Hóa Toán, Hóa, Sinh	A00MT B00MT		+1
14.	Toán ứng dụng	7460112	Toán, Lí, Hóa Toán, Lí, Anh	A00MT A01MT	Toán	-1
15.	Kỹ thuật phần mềm	7480103	Toán, Lí, Hóa Toán, Lí, Anh	A00MT A01MT	Toán	
16.	Công nghệ thông tin	7480201	Toán, Lí, Hóa Toán, Lí, Anh	A00MT A01MT	Toán	
17.	Công nghệ thông tin (chương trình CLC)	7480201CLC	Toán, Lí, Hóa Toán, Lí, Anh	A00MT A01MT	Toán	
18.	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	7510301	Toán, Lí, Hóa Toán, Lí, Anh	A00MT A01MT		-1
19.	Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông	7510302	Toán, Lí, Hóa Toán, Lí, Anh	A00MT A01MT		-1
20.	Công nghệ kỹ thuật môi trường	7510406	Toán, Lí, Hóa Toán, Hóa, Sinh	A00MT B00MT		+1

TT	Ngành	Mã ngành	Tổ hợp môn xét tuyển	Mã tổ hợp	Môn chính	Độ lệch
21.	Kỹ thuật điện	7520201	Toán, Lí, Hóa Toán, Lí, Anh	A00MT A01MT		-1
22.	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	7520207	Toán, Lí, Hóa Toán, Lí, Anh	A00MT A01MT		-1
23.	Du lịch	7810101	Văn, Toán, Anh Văn, Sử, Địa	D01MT C00MT		

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN CỦA TRUNG TÂM KHẢO THÍ QUỐC GIA

Trung tâm Khảo thí Quốc gia xây dựng ngân hàng câu hỏi thi, cung cấp phần mềm tổ chức thi trên máy tính và đồ dữ liệu thi vào hệ thống máy chủ và máy tính dự thi của tất cả thí sinh dự thi tại Trường Đại học Sài Gòn.

1. Mục tiêu, nội dung bài thi đánh giá đầu vào đại học trên máy tính

1.1 Mục tiêu

Tổ chức kỳ thi đánh giá đầu vào đại học trên máy tính nhằm xác định người học đáp ứng yêu cầu học đại học phục vụ công tác tuyển sinh theo từng ngành, lĩnh vực. Kỳ thi đánh giá người học phục vụ tuyển sinh đầu vào đại học trên máy tính là kỳ thi độc lập.

- Tuyển được người học có phẩm chất, năng lực học tập đáp ứng được yêu cầu đào tạo theo từng trình độ và có khả năng hoàn thành tốt các chương trình đào tạo.

- Tạo thuận lợi cho thí sinh, giảm áp lực thi và giảm chi phí cho việc tổ chức thi tuyển.

- Phù hợp với xu thế hội nhập và các yêu cầu đào tạo tiên tiến trên thế giới.

1.2 Nội dung bài thi

1.2.1 Bài thi có một số đặc trưng sau:

(1) *Bám sát chương trình giáo dục phổ thông hiện hành, có tính phân loại cao:*
 Bài thi thiết kế theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình GDPT hiện hành. Tỉ trọng các đơn vị kiến thức phù hợp để phân loại, xếp hạng trong việc lựa chọn các nhóm học sinh đủ năng lực ứng tuyển vào trường đại học theo từng ngành, nhóm ngành. Điều này đáp ứng với đại đa số học sinh phổ thông, đồng thời phù hợp với yêu cầu tuyển sinh của trường.

(2) Ngân hàng câu hỏi thi (NHCHT) được xây dựng theo quy trình khoa học, hiện đại, số lượng câu hỏi lớn đảm bảo khách quan và công bằng trong việc kiểm tra,

đánh giá. Ngoài ra, NHCHT chuẩn hóa còn cho phép so sánh, đối chiếu và theo dõi năng lực học sinh theo các đối tượng học sinh, các năm thi tuyển,...

(3) Kết quả bài thi cho phép báo cáo kết quả chẩn đoán từng cá nhân, cung cấp chi tiết điểm mạnh, điểm yếu của thí sinh để hỗ trợ chọn khóa học, lớp học phù hợp với từng nhóm thí sinh.

(4) Dễ dàng và hiệu quả trong việc tổ chức triển khai: Hình thức chủ yếu tổ chức thi trên máy tính. Ngoài ưu điểm là khách quan, công bằng thì phương thức này rất tiện lợi trong khâu tổ chức thi và công bố kết quả, linh hoạt về thời gian tổ chức thi. Trong trường hợp đơn vị chưa đáp ứng cơ sở vật chất thi trên máy thì có thể triển khai thi trên giấy.

1.2.2 Nội dung, hình thức và thời gian thi

- Nội dung thi: Nội dung thi nằm trong chương trình THPT, chủ yếu là chương trình lớp 12 (khoảng 90% kiến thức thuộc chương trình lớp 12; khoảng 10% kiến thức thuộc chương trình lớp 10 và lớp 11).

- Môn thi: Tổ chức thi 07 môn thi độc lập, gồm: Toán, Tiếng Anh, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lí.

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm khách quan theo từng môn thi độc lập trên máy tính hoặc trên giấy.

- Thời gian làm bài: Môn Toán 90 phút; các môn Tiếng Anh, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lí, mỗi môn thi 60 phút.

- Các dạng câu hỏi trong đề thi: Mỗi đề thi có 03 dạng câu hỏi sau:

+ Dạng 1: Câu trắc nghiệm Đúng/Sai.

+ Dạng 2: Câu trắc nghiệm đối chiếu cặp đôi (Ghép hợp).

+ Dạng 3: Câu trắc nghiệm Trả lời ngắn.

*** Đặc điểm câu trắc nghiệm Đúng/Sai:**

Câu trắc nghiệm lựa chọn Đúng/Sai thường có định dạng ngoài phần đề hỏi, loại câu hỏi này gồm ba cột, một cột là danh sách những câu hỏi và hai cột còn lại là các ô trống để thí sinh dựa vào hiểu biết của mình đưa ra quyết định chọn Đúng hoặc Sai.

Mỗi câu hỏi loại này thường xây dựng 4 – 5 phương án lựa chọn Đúng/Sai.

*** Đặc điểm câu hỏi trắc nghiệm Ghép hợp:**

Là câu trắc nghiệm nhiều lựa chọn, ngoài phần đề hỏi-phần dẫn, loại câu hỏi này gồm hai cột, một cột là danh sách những câu/ý hỏi và một cột là danh sách các câu trả

lời. Dựa trên một hệ thức tiêu chuẩn nào đó định trước, thí sinh tìm cách ghép những câu hỏi của cột này với các câu trả lời ở cột còn lại sao cho phù hợp. Số câu trong hai cột có thể bằng nhau hoặc khác nhau.

Phần đề hỏi thường được đặt ở cột bên trái, đánh thứ tự câu/ý hỏi bằng chữ số (1, 2, 3...); phần trả lời được đặt ở cột bên phải, đánh thứ tự bằng chữ cái latin (A, B, C,...). Để đảm bảo độ giá trị của câu hỏi và giảm thiểu khả năng đoán mò của thí sinh, số lượng lựa chọn ở cột bên phải thường được thiết kế nhiều hơn, số lượng các câu hỏi ở cột bên trái.

* Đặc điểm câu hỏi trắc nghiệm Trả lời ngắn

Với câu trắc nghiệm trả lời ngắn, thí sinh được yêu cầu tìm tòi ra câu trả lời của mình, thay vì lựa chọn câu trả lời từ các phương án cho sẵn. Câu trả lời có thể là một từ, một con số, một biểu tượng hoặc một cụm từ, hay cũng có thể là một câu trả lời đơn giản.

Loại câu trắc nghiệm này thường được sử dụng để kiểm tra việc ghi nhớ thông tin, sự kiện quan trọng hoặc những kiến thức, khái niệm cơ bản; kiểm tra kỹ năng thực hiện một nhiệm vụ; kiểm tra năng lực tư duy, suy luận logic; kiểm tra khả năng áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề liên quan.

1.2.3 Cấu trúc môn thi

Nội dung đánh giá	Dạng thức, số lượng, cấp độ câu hỏi					
	Dạng thức	Số lượng	Cấp độ			
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
Chương trình GDPT hiện hành (định hướng theo Chương trình GDPT 2018)	Đúng/Sai	15 câu	5 câu	5 câu	3 câu	2 câu
	Ghép hợp	5 câu	1 câu	2 câu	1 câu	1 câu
	Trả lời ngắn	5 câu	2 câu	1 câu	1 câu	1 câu
Tổng số câu		25	8 câu	8 câu	5 câu	4 câu

1.2.4 Chi tiết về bài thi

❖ Môn Toán:

- **Nội dung đánh giá:** Đánh giá khả năng hiểu các kiến thức cơ bản liên quan đến lĩnh vực Toán học; khả năng đọc, tư duy, suy luận logic về Toán học thông qua dữ kiện được cung cấp và kiến thức đã học; khả năng áp dụng các kiến thức phổ thông để giải quyết các vấn đề liên quan.

- Ví dụ 3 dạng thức câu hỏi trong đề thi:

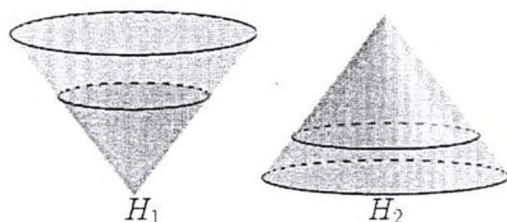
+ Dạng Đúng/Sai:

Cho dãy số (u_n) biết $u_n = 2n + 3, \forall n \in \mathbb{N}^*$. Các mệnh đề sau đúng hay sai?

Mệnh đề	Đúng	Sai
A. $u_{12} = u_{21}$.		x
B. Dãy số (u_n) là dãy tăng.	x	
C. $u_1 + u_2 + u_3 = 21$.	x	
D. $u_5 - u_3 = 5$.		x

+ Dạng Ghép hợp:

Một cái phễu có dạng hình nón có chiều cao bằng 30cm. Người ta đổ một lượng nước vào phễu sao cho chiều cao của cột nước trong phễu bằng x (cm) (hình H_1). Nếu bịt kín miệng phễu rồi lật ngược phễu lên (hình H_2) thì chiều cao của cột nước trong phễu tương ứng là y (cm) (giá trị của y được làm tròn đến hàng phần nghìn).



Ghép nội dung cột bên trái với cột bên phải để được mệnh đề đúng.

1. Nếu $x = 15$ (cm) thì y bằng	A. 1,306(cm).
2. Nếu $x = 10$ (cm) thì y bằng	B. 0,375(cm).
3. Nếu $x = 20$ (cm) thì y bằng	C. 3,316(cm).
4. Nếu $x = 18$ (cm) thì y bằng	D. 2,337(cm).
	E. 0,668(cm).
	F. 2,677(cm).

Đáp án: 1-A; 2-B; 3-C; 4-D.

+ Dạng trả lời ngắn:

Cho hàm số $y = f(x)$ xác định trên \mathbb{R} và có $f'(x) = x(x+1), \forall x \in \mathbb{R}$. Hỏi hàm số $y = f(x)$ có bao nhiêu điểm cực trị?

Đáp án: 2

❖ **Môn Tiếng Anh**

- **Nội dung đánh giá:** Đánh giá khả năng đọc hiểu, sử dụng ngôn ngữ Tiếng Anh. Ngữ liệu liên quan đến các lĩnh vực trong đời sống: văn hóa, xã hội, văn học, nghệ thuật...

- **Ví dụ 3 dạng thức câu hỏi trong đề thi:**

+ **Dạng Đúng/Sai:**

How many calories can you burn in one hour? Well, it all depends on the activity. You use calories all the time, even when you are resting. Reading, sleeping, sitting and sunbathing all use about 60 calories an hour. Very light activities use 75 calories. Examples are eating, writing, knitting, shaving, driving and washing up. Light activities which use about 100 calories an hour include playing the piano, getting dressed and having a shower. Under moderate activities which use between 100 and 200 calories an hour we can put walking, doing housework, shopping and skating. Energetic activities use 200 - 400 calories. These include horse riding, cycling, swimming, skipping, and dancing. Finally there are strenuous activities which use up to 600 calories an hour. These activities include climbing stairs, jogging, digging the garden and playing football.

	T	F
1. The amount of calories we use an hour depends on the activity we do.	x	
2. When we are resting we don't burn calories.		x
3. Reading use as many calories as writing.		x
4. Having a shower uses only 100 calories an hour.	x	

+ **Dạng Ghép hợp:**

Choose the letter A, B, C, D, E or F to indicate the option that best completes each sentence from 1 to 4.

- | | |
|---|---|
| 1. So much did the boys shout when their team won _____ | A. did she consider retraining to work in project management. |
| 2. Only by working hard _____ | B. that the couple made the decision to move back to their hometown. |

3. It was not until years into their marriage _____ C. that they both suffered from a sore throat the next day.
4. What exceeded everyone's expectations _____ D. was the costume design for the school play.
- E. when they have learnt to appreciate the importance of mutual respect.
- F. can you get what you want.

Đáp án: 1-C; 2-F; 3-E; 4-D.

+ Dạng Trả lời ngắn:

For questions 10-14, complete the text by writing ONE word in each gap. Write the words in their corresponding boxes on your answer sheet.

We know sleep is an activity we can't do without, yet we let our hectic lifestyle wear us down until we can't (1) _____ from bed in the morning. We know the longer we go without sleep, the more likely we are to have (2) _____ accident, and when that happens, we've hit rock bottom. It's safe to say that too many people have come up against this problem. But there's no need for us to run (3) _____ into the ground over a lack of sleep. Now it seems as if people are bouncing back from this sleepless torture by taking mid-day naps. Some may think it makes them look lazy to the boss, but these days aren't as old-fashioned (4) _____ we might expect, and such ideas as napping at work are catching (5) _____. It's been proven by researchers that a mid-day nap increases productivity, and more employees are changing their tune about the practice.

Adapted from Close up C1, Cengage Learning

Đáp án: 1-rise; 2-an; 3-ourselves; 4-as; 5-on.

❖ Môn Vật lí

- **Nội dung đánh giá:** Đánh giá khả năng hiểu các kiến thức cơ bản liên quan đến lĩnh vực Vật lí; khả năng đọc, tư duy, suy luận logic về Vật lí thông qua dữ kiện được cung cấp trong đề thi và kiến thức đã học; khả năng áp dụng các kiến thức phổ thông để giải quyết các vấn đề liên quan.

- **Ví dụ 3 dạng thức câu hỏi trong đề thi:**

+ Dạng Đúng/Sai:

Trong mạch dao động LC lí tưởng đang có dao động điện từ tự do với chu kì dao động riêng T . Tại thời điểm t_1 , cường độ dòng điện trong cuộn cảm là $i = 2 \text{ mA}$. Sau thời điểm

t_1 khoảng thời gian $\frac{T}{4}$ thì hiệu điện thế giữa hai bản tụ điện là $u = 6$ V. Biết điện dung tụ điện là $C = 5$ nF.

Mệnh đề	Đúng	Sai
A. Thời điểm t_1 , từ thông riêng của ống dây bằng $90 \mu\text{Wb}$	×	
B. Thời điểm $t_1 + T/4$, điện tích tụ điện là 30 nC	×	
C. Độ tự cảm của cuộn cảm bằng 45 mH	×	
D. Tần số góc riêng của mạch dao động bằng 200000 rad/s		×

+ Dạng Ghép hợp:

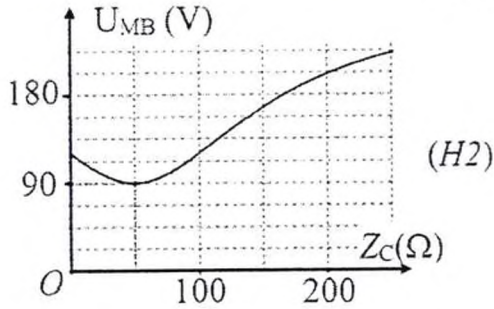
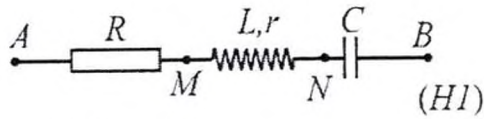
Cho D_1, D_2, D_3 là 3 dao động điều hòa cùng phương, cùng tần số. Dao động tổng hợp của D_1 và D_2 có phương trình $x_{12} = 3\sqrt{3} \cos(\omega t + \frac{\pi}{2})$ cm. Dao động tổng hợp của D_2 và D_3 có phương trình $x_{23} = 3 \cos \omega t$ cm. Biết D_1 và D_3 ngược pha với nhau.

1. Tổng biên độ của hai dao động D_1 và D_3 tính theo cm là	A. -120
2. Pha ban đầu của dao động D_1 tính theo đơn vị độ là	B. -60
3. Pha ban đầu của dao động D_3 tính theo đơn vị độ là	C. 2,6
4. Biên độ của dao động D_2 có giá trị nhỏ nhất bằng bao nhiêu cm	D. 6
	E. 60
	F. 120

Đáp án: 1-D; 2-F; 3-B; 4-C.

+ Dạng Trả lời ngắn:

Cho đoạn mạch AB như hình $H1$, trong đó điện trở $R = 100 \Omega$, cuộn dây không thuần cảm và tụ điện có điện dung C thay đổi được. Đặt vào hai đầu đoạn mạch AB một điện áp xoay chiều có giá trị hiệu dụng 270 V. Hình $H2$ là đồ thị biểu diễn sự phụ thuộc của U_{MB} (điện áp hiệu dụng giữa hai điểm M, B) theo dung kháng Z_C của tụ điện.



Tổng trở của đoạn mạch MN (tính theo đơn vị Ω và làm tròn đến 1 chữ số thập phân) bằng bao nhiêu?

Đáp số: 70,7.

❖ Môn Hóa học

- **Nội dung đánh giá:** Đánh giá khả năng hiểu các kiến thức cơ bản liên quan đến lĩnh vực Hóa học. Các nhóm câu hỏi tình huống đánh giá khả năng đọc, tư duy, suy luận logic về Hóa học thông qua dữ kiện được cung cấp trong đề thi và kiến thức đã học; đánh giá khả năng áp dụng các kiến thức phổ thông để giải quyết các vấn đề liên quan.

- Ví dụ 3 dạng thức câu hỏi trong đề thi:

+ Dạng Đúng/Sai:

Este mạch hở E có công thức phân tử $C_{10}H_{14}O_6$. Cho E tác dụng với dung dịch NaOH, thu được ancol X và hai muối hai axit cacboxylic đơn chức Y và Z đều không tham gia phản ứng tráng bạc ($M_Y < M_Z$).

Xác định đúng, sai cho các nhận định sau:

Nhận định	Đúng	Sai
1. Có 4 cấu tạo thỏa mãn tính chất của E.		x
2. Chất Z làm mất màu dung dịch brom.	X	
3. Y và Z là hai chất cùng dãy đồng đẳng.		x
4. X tan được $Cu(OH)_2$ tạo dung dịch xanh lam.	X	

+ Dạng Ghép hợp:

Cho các dữ kiện:

1. Cho $\text{Fe}(\text{NO}_3)_2$ vào dung dịch AgNO_3	A. thu được kết tủa và khí.
2. Cho kim loại Na vào dung dịch CuCl_2	B. có kết tủa sau đó kết tủa tan.
3. Sục CO_2 cho đến dư vào dung dịch $\text{Ca}(\text{OH})_2$	C. thu được kết tủa.
4. Cho kim loại Cu vào dung dịch hỗn hợp NaNO_3 và HCl	D. có khí không màu hóa nâu trong không khí.
	E. không có hiện tượng gì.
	F. có kết tủa màu xanh và khí màu nâu đỏ

Ghép nội dung ở cột bên trái với nội dung ở cột bên phải để được một câu có nội dung đúng.

Đáp án: 1-C; 2-A; 3-B; 4-D.

+ Dạng Trả lời ngắn:

Cho 1,88 gam hỗn hợp gồm P và S vào dung dịch chứa 0,4 mol HNO_3 đặc (đun nóng), thu được 0,32 mol NO_2 và dung dịch X. Cho 150 ml dung dịch gồm NaOH 1M và KOH 1M vào X, thu được dung dịch Y. Cô cạn Y, thu được m gam hỗn hợp rắn khan. Giá trị của m là

Đáp án: 21.

❖ Môn Lịch sử

- **Nội dung đánh giá:** Đánh giá khả năng hiểu các kiến thức cơ bản liên quan đến lĩnh vực Lịch sử; khả năng đọc, tư duy, suy luận logic về Lịch sử thông qua dữ kiện được cung cấp trong đề thi và kiến thức đã học; khả năng áp dụng các kiến thức phổ thông để giải quyết các vấn đề liên quan.

- **Ví dụ 3 dạng thức câu hỏi trong đề thi:**

+ Dạng Đúng/Sai:

Đọc văn bản sau về Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương và chọn đúng cho mỗi thông tin đúng, sai cho mỗi thông tin sai so với thông tin trong văn bản.

“Lúc ấy cả thế giới như một nồi nước sôi và tình hình cách mạng Đông Dương bước những bước vĩ đại để dọn đường cho một cuộc tổng khởi nghĩa mạnh mẽ. Nói thế không phải ta ngồi ý lại đâu. Trái lại, ta phải luôn luôn chuẩn bị một lực lượng sẵn sàng, nhằm

vào cơ hội thuận tiện hơn cả mà đánh lại quân thù, nghĩa là mai này đây cuộc chiến tranh Thái Bình Dương và cuộc kháng chiến của nhân dân Tàu xoay ra hoàn toàn cho cuộc cách mạng Đông Dương thắng lợi, thì lúc đó với lực lượng sẵn có, ta có thể lãnh đạo một cuộc khởi nghĩa từng phần trong từng địa phương cũng có thể giành thắng lợi mà mở đường cho một cuộc tổng khởi nghĩa to lớn”.

(Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, tập 7, NXB Chính trị Quốc gia, 2000, tr 131-132)

Thông tin	Đúng	Sai
1. Đảng đã xác định được tiến trình khởi nghĩa vũ trang ở Việt Nam.	x	
2. Đảng khẳng định điều kiện khách quan giữ vai trò quyết định đối với thắng lợi của cách mạng.		x
3. Đảng đã xác định được thời cơ cách mạng để giành chính quyền.	x	
4. Đảng chỉ rõ lực lượng vũ trang giữ vai trò quyết định đối với thắng lợi của cuộc khởi nghĩa từng phần.		x

+ Dạng Ghép hợp:

Ghép nội dung cột I với nội dung cột II để tạo thành một thông tin đúng về lịch sử Việt Nam giai đoạn 1939-1945:

I	II
1. Quốc dân Đại hội ở Tân Trào (8-1945) đã	A. thông qua kế hoạch lãnh đạo toàn dân tổng khởi nghĩa.
2. Hội nghị toàn quốc của Đảng Cộng sản Đông Dương (8-1945) đã	B. xác định tiến trình khởi nghĩa.
3. Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5-1941) đã	C. thông qua 10 chính sách của Việt Minh.
4. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (11-1939) đã	D. thành lập Quân đội quốc gia Việt Nam.
	E. giương cao ngọn cờ chống đế quốc và phong kiến.
	F. tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất.

Đáp án: 1-C; 2-A; 3-B; 4-F.

+ Dạng Trả lời ngắn:

“Sau chiến thắng này của ta, chính quyền Sài Gòn phản ứng mạnh và đưa quân đến hòng chiếm lại, nhưng đã thất bại. Mĩ chi phản ứng yếu ớt, chủ yếu dùng áp lực đe dọa từ xa” (Sách giáo khoa Lịch sử lớp 12, NXBGD).

“chiến thắng này của ta” được đề cập ở đây là chiến thắng nào?

Đáp án: Phước Long 1975.

❖ Môn Địa lí

- **Nội dung đánh giá:** Đánh giá khả năng hiểu các kiến thức cơ bản liên quan đến lĩnh vực Địa lí; khả năng đọc, tư duy, suy luận logic về Địa lí thông qua dữ kiện được cung cấp trong đề thi và kiến thức đã học; khả năng áp dụng các kiến thức phổ thông để giải quyết các vấn đề liên quan.

- **Ví dụ 3 dạng thức câu hỏi trong đề thi:**

+ **Dạng Đúng/Sai:**

Phát biểu nào sau đây đúng, phát biểu nào sai về Trung du và miền núi Bắc Bộ?

Phát biểu	Đúng	Sai
1. Có đường biên giới trên bộ kéo dài.	x	
2. Nhiều tỉnh tiếp giáp với Biển Đông.		x
3. Là vùng giàu tài nguyên khoáng sản.	x	
4. Khí hậu có tính cận nhiệt và ôn đới.		x

+ **Dạng Ghép hợp:**

Ghép nội dung ở cột bên phải với nội dung ở cột bên trái để trở thành một câu có nội dung đúng.

1. Thuận lợi chủ yếu phát triển cây công nghiệp ở nước ta là	A. đất phù sa màu mỡ, khí hậu thuận lợi, nguồn nước dồi dào.
2. Thuận lợi chủ yếu phát triển cây lúa ở nước ta là	B. đất cát ven biển, khí hậu nóng quanh năm, nhiều sông.
3. Chăn nuôi lợn ở nước ta phát triển chủ yếu dựa vào	C. đồng cỏ tự nhiên, thức ăn chế biến, điều kiện sinh thái thích hợp.
4. Chăn nuôi trâu ở nước ta chủ yếu dựa vào	D. điều kiện chăn thả trong rừng, khí hậu khô nóng.
	E. khí hậu nhiệt đới, nhiều loại đất feralit tốt phân bố rộng.
	G. thức ăn từ lương thực, thực phẩm, thức ăn công nghiệp.

Đáp án: 1-E; 2-A; 3-G; 4-C.

+ **Dạng Trả lời ngắn:**

Nêu cơ sở nhiên liệu chủ yếu cho các nhà máy nhiệt điện ở miền Bắc nước ta.

Đáp án: Than.

2. Quy trình xây dựng ngân hàng đề thi

Một trong những thành tố quan trọng nhất của bất cứ phương thức tuyển sinh nào là chất lượng của đề thi. Đề thi phải đánh giá chính xác, khách quan, công bằng cho tất

cả thí sinh và chọn được ứng viên phù hợp, đáp ứng các yêu cầu học tập tiếp theo trong tương lai. Ngân hàng câu hỏi thi (NHCHT) chuẩn hóa sẽ đáp ứng được các yêu cầu đó. NHCHT chuẩn hóa này được thiết kế theo một quy trình chặt chẽ và dựa trên Lý thuyết hồi đáp câu hỏi (Item Response Theory). Các câu hỏi thi được xây dựng trên nền tảng đã được xác định các thuộc tính về độ khó, độ phân biệt và sự phù hợp của lời dẫn, câu hỏi và các phương án trả lời. Việc này đảm bảo các đề kiểm tra sẽ được xác định các thông số cơ bản thông qua một hàm thông tin chứa các thông tin cần thiết của đề kiểm tra. Các thông tin này sẽ được sử dụng trong quá trình xử lý các điểm thi và do vậy sẽ đưa ra được những điểm số của từng thí sinh phù hợp với năng lực của họ. Đồng thời, các điểm thi này, do được xác định dựa theo thông số của các đề thi nên sẽ khách quan và không phụ thuộc nhiều vào mức độ khó của đề thi.

Ngân hàng câu hỏi thi cần được bảo đảm đủ về số lượng, chất lượng theo mục đích của mỗi kỳ thi; được phát triển theo hướng chuẩn hóa, phù hợp với yêu cầu của nội dung đánh giá, có tính phân hóa cao; tương thích với yêu cầu, kỹ thuật tổ chức thi trên máy tính và phục vụ thi nhiều lần trong năm.

Ngân hàng câu hỏi thi được xây dựng và áp dụng các phương pháp, kỹ thuật tiên tiến của đo lường và đánh giá hiện đại trên thế giới, phù hợp với tình hình thực tiễn của Việt Nam.

Với mục tiêu và nguyên lý này, NHCHT chuẩn hóa được xây dựng theo quy trình khoa học, hiện đại theo quy trình của các nước tiên tiến trên thế giới, gồm 6 bước sau:

Bước 1: Xây dựng ma trận đề thi và bản đặc tả đề thi.

Bước 2: Biên soạn câu hỏi thi.

Bước 3: Thẩm định, biên tập câu hỏi thi.

Bước 4: Thử nghiệm câu hỏi thi và đề thi.

Bước 5: Chỉnh sửa các câu hỏi sau thử nghiệm.

Bước 6: Thẩm định, rà soát, lựa chọn câu hỏi vào NHCHT.

Nội dung chi tiết các bước xây dựng NHCHT như sau:

a) Bước 1: Xây dựng ma trận đề thi và bản đặc tả đề thi

- Các nhóm chuyên gia xây dựng ma trận đề thi và bản đặc tả đề thi theo từng lĩnh vực bao gồm: mục tiêu đánh giá, dạng thức câu hỏi, thang bậc năng lực cần đánh giá, nội dung/đơn vị kiến thức, độ khó của câu hỏi và các yêu cầu đối với từng câu hỏi làm cơ sở cho việc biên soạn, biên tập, thẩm định và nghiệm thu/lựa chọn câu hỏi.

- Ma trận đề thi và bản đặc tả đề thi được xây dựng dựa theo chuẩn kiến thức, kỹ năng và năng lực của Chương trình giáo dục phổ thông và các quy định hiện hành về việc điều chỉnh nội dung dạy và học (nếu có) của Bộ GDĐT.

- Ma trận đề thi và bản đặc tả đề thi được trình lãnh đạo cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Bước 2: Biên soạn câu hỏi thi

- Ban Điều hành chỉ đạo phương án và cách thức tổ chức biên soạn câu hỏi thi.

- Mỗi giáo viên chỉ được biên soạn một số đơn vị kiến thức ở một đến hai cấp độ nhận thức nhất định; không được xem NHCHT đã có; không được chép sao câu hỏi đã có mà phải sáng tác mới.

- Các câu hỏi được biên soạn phải đảm bảo các yêu cầu sau đây: phù hợp với ma trận đề thi và bản đặc tả đề thi; đảm bảo tính chính xác, tính khách quan và độ khó, độ phân biệt và độ tin cậy theo yêu cầu tổ chức thi; phù hợp với thuần phong mỹ tục Việt Nam, không vi phạm đường lối chính trị, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

c) Bước 3: Thẩm định, biên tập câu hỏi thi

- *Thẩm định câu hỏi:* Ban Điều hành phân công giáo viên thẩm định nội dung, kỹ thuật câu hỏi theo các yêu cầu đối với từng câu hỏi được thẩm định; những người thẩm định ghi vào Phiếu thẩm định câu hỏi các ý kiến phân tích, đánh giá và đề xuất các ý kiến chỉnh sửa (nếu có) hoặc không chọn đối với từng câu hỏi, trong đó:

+ *Thẩm định nội dung:* Thẩm định về nội dung chuyên môn, lời dẫn, phương án trả lời và dạng thức câu hỏi bảo đảm đúng yêu cầu của bản đặc tả.

+ *Thẩm định kỹ thuật:* Thẩm định về kỹ thuật viết câu hỏi, lời dẫn và các phương án trả lời của câu hỏi.

- *Biên tập câu hỏi sau thẩm định:* Sau khi có kết quả thẩm định, các giáo viên được Ban Điều hành phân công sẽ tiến hành tiếp thu, chỉnh sửa và hoàn thiện từng câu hỏi.

Lựa chọn câu hỏi: Ban Điều hành phân công giáo viên lựa chọn các câu hỏi đủ điều kiện sau thẩm định, biên tập; phân công người nhập các câu hỏi này vào phần mềm quản lý câu hỏi.

d) Bước 4: Thử nghiệm câu hỏi thi và đề thi

Các câu hỏi sau khi được chỉnh sửa sẽ được cấu trúc thành các tổ hợp câu hỏi theo đúng ma trận đề thi để thử nghiệm.

Ban Điều hành triển khai thử nghiệm các đề thi, đảm bảo mỗi đề thi phải có tối thiểu 50 lượt học sinh làm bài thử.

Sau khi hoàn thành hoạt động thử nghiệm, các cán bộ điều phối tiến hành nhập/chiết xuất dữ liệu kết quả làm bài của thí sinh; làm sạch dữ liệu để chuẩn bị cho công tác phân tích.

Các chuyên gia phân tích sử dụng các phần mềm chuyên dụng để thực hiện phân tích đề thi, đánh giá độ khó của đề thi; đề xuất những câu hỏi cần chỉnh sửa, những câu hỏi phải loại bỏ trong mỗi tổ hợp, viết và nộp báo cáo kết quả phân tích cho Ban Điều hành.

Trong trường hợp không tổ chức thử nghiệm được tất cả các câu hỏi thì có thể thử nghiệm một số tổ hợp câu hỏi mẫu làm cơ sở để các giáo viên chỉnh sửa câu hỏi khác.

đ) Bước 5: Chỉnh sửa các câu hỏi sau thử nghiệm

- Căn cứ vào kết quả định cỡ câu hỏi, thông tin đặc tả kỹ thuật của câu hỏi thi, các nhóm giáo viên chỉnh sửa, cân bằng độ khó và hoàn thiện các câu hỏi theo yêu cầu và phân công của Ban Điều hành.

- Ban Điều hành triển khai nghiệm thu câu hỏi sau định cỡ, chỉnh sửa.

g) Bước 6: Thẩm định, rà soát, lựa chọn câu hỏi vào NHCHT

Theo phân công của Ban Điều hành, các nhóm giáo viên tiến hành thực hiện thẩm định, rà soát; lựa chọn câu hỏi đủ điều kiện, đảm bảo chất lượng vào NHCHT chính thức.

3. Trách nhiệm và nhiệm vụ tổ chức thi

- TTKTQG chịu trách nhiệm vận hành phần mềm và ngân hàng câu hỏi thi kỳ thi đánh giá đầu vào đại học trên máy tính phục vụ cho tuyển sinh đại học.

- TTKTQG xây dựng ngân hàng câu hỏi thi và các điều kiện cho việc phối hợp hỗ trợ Trường Đại học Sài Gòn để tổ chức kỳ thi đánh giá đầu vào đại học trên máy tính.

+ TTKTQG chịu trách nhiệm phân công cán bộ có đủ năng lực chuyên môn đảm bảo vận hành phần mềm tổ chức thi, đổ dữ liệu thi, in phiếu tài khoản thi và xuất kết quả thi từ phần mềm dưới sự chứng kiến của các bên liên quan.

+ TTKTQG bàn giao kết quả thi cho Trường Đại học Sài Gòn và có các biên bản bàn giao theo đúng quy định.

+ TTKTQG chịu trách nhiệm tập huấn các nội dung liên quan đến công tác coi thi và sử dụng phần mềm thi cho đội ngũ cán bộ kỹ thuật và cán bộ coi thi của Trường Đại học Sài Gòn.

3.1 Chuẩn bị

- 1) Chuẩn bị phần mềm tổ chức thi trên máy tính.
- 2) Chuẩn bị ngân hàng câu hỏi thi (NHCH), đảm bảo NHCH thi bảo mật, không lộ ra bên ngoài.
- 3) Hướng dẫn kỹ thuật cho Trường Đại học Sài Gòn tạo số báo danh, phòng thi và các các thông tin khác của thí sinh trong phần mềm.
- 4) Hướng dẫn cán bộ CNTT của Trường Đại học Sài Gòn cài đặt đúng yêu cầu kỹ thuật cho máy chủ, máy tính thi của thí sinh, sao lưu backup dữ liệu.
- 5) Tập huấn, hỗ trợ kỹ thuật thi trên máy tính.
- 6)

3.2 Trong khi thi

- 1) Hỗ trợ kỹ thuật, hỗ trợ xử lý các tình huống rủi ro xảy ra khi thi.
- 2) Hỗ trợ xử lý các sự cố liên quan đến hệ thống máy tính trong khi thi.
- 3) Hướng dẫn sao lưu dữ liệu thường xuyên.

3.3 Sau khi thi

- 1) Hỗ trợ xử lý các tình huống phát sinh (nếu có) trước khi xuất điểm.
- 2) Hỗ trợ xuất dữ liệu, điểm cho Trường Đại học Sài Gòn.
- 3) Hướng dẫn sao lưu dữ liệu toàn hệ thống.
- 4) Hướng dẫn xóa dữ liệu trên máy chủ.
- 5) Bảo mật kết quả kỳ thi của từng đợt.
- 6) Bảo mật thông tin thí sinh dự thi.

III. KẾ HOẠCH PHỐI HỢP THỰC HIỆN

Trung tâm KTQG phối hợp với Trường để xây dựng Kế hoạch chi tiết các nội dung công việc chuẩn bị và triển khai.

Trung tâm KTQG chịu trách nhiệm xây dựng NHCHT, phần mềm tổ chức thi, phối hợp tổ chức kỳ thi và công bố kết quả thi.

Trường Đại học Sài Gòn chịu trách nhiệm: chuẩn bị cơ sở vật chất, thông báo, nhận hồ sơ đăng ký thi, tổ chức coi thi, sử dụng kết quả và thực hiện các công việc theo quy định của Bộ GDĐT.

Một số nội dung và thời gian triển khai (dự kiến):

<i>Nội dung</i>	<i>Đơn vị chủ trì thực hiện</i>	<i>Thời gian</i>
Xây dựng phương án tổ chức kỳ thi	Trung tâm KTQG và Trường Đại học Sài Gòn	9-12/2022
Xây dựng phương án sử dụng kết quả để xét tuyển sinh	Trường Đại học Sài Gòn	10-12/2022
Xây dựng đề thi tham khảo	Trung tâm KTQG	10-12/2022
Chuẩn bị phần mềm quản lý ngân hàng câu hỏi thi, phần mềm quản lý tổ chức kỳ thi	Trung tâm KTQG	12/2022
Xây dựng ngân hàng câu hỏi thi	Trung tâm KTQG	10/2022 đến 03/2023
Công bố đề thi tham khảo: Giới thiệu bài thi cho thí sinh; thí sinh làm bài thi thử trực tuyến qua internet với dạng thức bài thi đúng như dạng thức bài thi chính thức	Trường Đại học Sài Gòn chủ trì, Trung tâm KTQG hỗ trợ	03/2023
Tổ chức đăng ký dự thi: Thí sinh đăng ký thi trực tuyến, nộp tiền qua ngân hàng, có thể không nộp hồ sơ trực tiếp.	Trường Đại học Sài Gòn chủ trì, Trung tâm KTQG phối hợp	3/2023
Chuẩn bị và tổ chức thi	Trường Đại học Sài Gòn chủ trì, Trung tâm KTQG phối hợp	4/2023
Công bố kết quả: Thí sinh tra cứu trực tuyến kết quả thi tại website của trường.	Trường Đại học Sài Gòn chủ trì, Trung tâm KTQG phối hợp	Ngay sau khi thi
Sử dụng kết quả để tuyển sinh	Trường Đại học Sài Gòn chủ trì tổ chức thi; các trường đại học phối hợp sử dụng kết quả thi	Theo quy định tuyển sinh của Bộ GDĐT

IV. THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN KỲ THI

1. Thời gian và địa điểm thi:

Trường Đại học Sài Gòn sẽ công bố Kế hoạch tổ chức thi cụ thể hàng năm trên trang thông tin điện tử của Trường và được tổ chức thi tại cơ sở: 273 An Dương Vương, Phường 3, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh.

2. Đối tượng dự thi:

- + Học sinh đang học lớp 12 bậc trung học phổ thông hoặc tương đương.
- + Người đã tốt nghiệp trung học phổ thông và tương đương trở lên.
- + Điều kiện dự thi: Không trong thời gian bị kỷ luật cấm thi; không trong thời gian bị xử lý vi phạm pháp luật.

3. Lệ phí thi:

1. Đăng ký thi tổ hợp gồm có 3 môn thi: 250.000 đồng / thí sinh.
2. Đăng ký thi riêng từng môn thi: 100.000 đồng / môn thi / thí sinh.

Lưu ý:

- Lệ phí thi đã đóng sẽ không được hoàn trả trong mọi trường hợp.
- Đối với thí sinh đã đăng ký dự thi nhưng không thể tham dự được (có minh chứng không thể tham dự kỳ thi kèm theo) sẽ được Trường chuyển lệ phí thi qua kỳ thi liền kề tiếp theo và thí sinh chủ động liên hệ Trường để xác nhận lại thời gian dự thi.

4. Đăng ký dự thi

- Thí sinh đăng ký trực tuyến hoặc trực tiếp tại Trung tâm Khảo thí, 04 Nguyễn Trãi, Phường 3, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh.
- Thí sinh được đăng ký thi nhiều môn thi và nhiều lần thi trong năm;
- Khi đăng ký dự thi, thí sinh được quyền đăng ký thi nhiều môn thi, chọn môn thi, đợt thi, địa điểm thi. Trong một số trường hợp đặc biệt, Chủ tịch Hội đồng thi có thể thay đổi ca thi cho phù hợp tình hình đăng ký dự thi tại từng thời điểm và sẽ thông báo cho thí sinh.

5. Kết quả thi:

- Thí sinh sẽ tự tra cứu kết quả thi tại cổng thông tin điện tử của Trường.
- Thí sinh nhận kết quả thi sau 05 ngày làm việc kể từ ngày thi.
- Thí sinh có nhu cầu phúc khảo phải gửi đơn đề nghị phúc khảo bài thi theo đúng quy định.
- Kết quả thi của năm nào sẽ chỉ sử dụng để tuyển sinh cho năm đó.

- Thí sinh có thể sử dụng kết quả thi cao nhất để nộp cho Trường.

6. Thông tin liên hệ đăng ký thi

Phòng Ghi danh Trung tâm Khảo thí: 04 Nguyễn Trãi, Phường 3, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh; Website: etc.sgu.edu.vn, email: etc@sgu.edu.vn, điện thoại: 028.3924.4690./.

PHẦN 3: CAM KẾT THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

Đề án Tổ chức Kỳ thi đánh giá đầu vào đại học trên máy tính của Trường Đại học Sài Gòn có tính cấp thiết cao, giữ vai trò đặc biệt quan trọng của quy trình nâng cao chất lượng đào tạo đại học của Trường, trước mắt là nâng cao chất lượng đầu vào, tiếp theo là phù hợp với xu thế chung của hợp tác đào tạo và mở rộng quan hệ quốc tế, liên thông và chuyển đổi học viên của các chương trình đào tạo, góp phần nâng cao uy tín và vị thế của Trường.

Với phương thức tuyển sinh mở, linh hoạt và cụ thể, chuẩn mực và nghiêm túc, Trường sẽ được đông đảo cán bộ quản lý, cán bộ giảng dạy và mọi đối tượng người học hoan nghênh, ủng hộ và thực hiện. Với ưu thế được thừa hưởng những kinh nghiệm và kết quả khảo sát thực tiễn trong và ngoài nước, Đề án sẽ đảm bảo tính bền vững và có nhiều triển vọng mở rộng trên phạm vi cả nước.

Trường Đại học Sài Gòn cam kết thực hiện việc tổ chức thi đánh giá đầu vào đại học trên máy tính theo đúng qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.